

Từ Sơn, ngày 16 tháng 7 năm 2020

Số: 45/2020/QĐST-KDTM

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 08/7/2020 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án Kinh doanh thương mại thụ lý số 26/2020/TLST-KDTM ngày 25/02/2020.

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

XÉT THẤY

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng N.

Địa chỉ: Số 2 L, phường Th, quận Ba Đình, Tp Hà Nội

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Ông Nguyễn Văn Th – Trưởng phòng kiểm tra kiểm soát nội bộ Chi nhánh Bắc Ninh II theo văn bản ủy quyền số 2965/QĐ-NHN₀-PC ngày 27/12/2019 của ông Tiết Văn Th- Tổng giám đốc và quyết định ủy quyền số 96/QĐ-NHN₀BNII-TH ngày 13/2/2020 của ông Ngô Đình Th- Giám đốc Chi nhánh Bắc Ninh II

Bị đơn: Ông Ngô Văn H, sinh năm 1960.

Địa chỉ: thôn H, xã H, thị xã Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Bà Đỗ Thị H, sinh 1965

2. Chị Ngô Thị H, sinh 1988

3. Anh Ngô Văn H, sinh 1990

Cùng HKTT: thôn H, xã H, thị xã Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh

4. Anh Ngô Văn H, sinh 1985

TQ: T, Ngọc Lý, Tân Yên, Bắc Giang.

Chị Ngô Thị H, anh Ngô Văn H cùng ủy quyền cho bà Đỗ Thị H, sinh 1965, HKTT: thôn H, xã H, thị xã Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh đại diện.

Anh Ngô Văn H ủy quyền cho bà Đỗ Thị H, sinh 1965 và ông Ngô Văn H, sinh 1960 cùng HKTT: thôn H, xã H, thị xã Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Ông Ngô Văn H phải thanh toán trả cho Ngân hàng N số tiền nợ gốc là 2.519.000.000đ (Hai tỷ năm trăm mười chín triệu đồng); tiền lãi tạm tính đến hết ngày 07/07/2020 là 273.592.247đ, tổng cộng là 2.792.592.247đ (Hai tỷ bảy trăm chín mươi hai triệu năm trăm chín mươi hai nghìn hai trăm bốn mươi bảy đồng).

Ông H phải tiếp tục trả lãi cho Ngân hàng N với lãi suất theo thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng số 2603LAV-201901929 ngày 22/8/2018 và hợp đồng tín dụng số 2603LAV201901946 ngày 22/8/2019 cùng giấy nhận nợ đã ký kết giữa ông H với Ngân hàng N kể từ ngày 08/07/2020 cho đến khi thanh toán hết nợ cho Ngân hàng N.

Đối với số nợ trên, ông H sẽ trả cho Ngân hàng N trong thời hạn từ ngày 08/7/2020 đến hết ngày 30/6/2022 với phương án:

Từ ngày 08/7/2020 đến hết ngày 31/12/2020 trả 500.000.000đ tiền gốc.

Từ tháng 01/2021 đến hết tháng 3/2021, trả 300.000.000đ tiền gốc

Từ tháng 04/2021 đến hết tháng 6/2021, trả 300.000.000đ tiền gốc

Từ tháng 07/2021 đến hết tháng 9/2021, trả 300.000.000đ tiền gốc

Từ tháng 10/2021 đến hết tháng 12/2021, trả 300.000.000đ tiền gốc

Từ tháng 01/2022 đến hết tháng 3/2022, trả 300.000.000đ tiền gốc

Từ tháng 04/2022 đến hết tháng 6/2022, trả 519.000.000 tiền gốc còn lại và toàn bộ tiền lãi phát sinh.

Trường hợp, ông H vi phạm bất cứ thỏa thuận nào theo phương án trả nợ nêu trên thì nguyên đơn là Ngân hàng N có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự kê biên, xử lý tài sản thế chấp là quyền sử dụng thửa đất số 453, 454, tờ bản đồ 04 cùng tài sản trên hai thửa đất tại thôn Thôn Hương Mạc, xã Hương Mạc, Từ Sơn, Bắc Ninh theo quy định của pháp luật để thu hồi toàn bộ nợ cho nguyên đơn.

Án phí: Miễn án phí dân sự sơ thẩm đối với phần ông H phải chịu là 21.963.000đ (do ông H là người cao tuổi, có đơn xin miễn án phí)

Ông H còn phải chịu 21.963.000đ (Hai mươi một triệu chín trăm sáu mươi ba nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả Ngân hàng N 47.500.000đ (Bốn mươi bảy triệu năm trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số AA/2017/0002463 ngày 25/02/2020 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Từ Sơn.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự và mục 4, 5 điều 1 Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND thị xã Từ Sơn,
- CCTHADS thị xã Từ Sơn;
- Lưu.

THẨM PHÁN

Ngô Thị Hoàn